

XÂY DỰNG MÔ HÌNH TÒA CHUYÊN TRÁCH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM - KINH NGHIỆM TỪ NHẬT BẢN VÀ VƯƠNG QUỐC ANH

■ PHẠM TÙNG SƠN, VŨ HOÀNG ANH, HỒ NGUYỄN TẤN DŨNG*

Tóm tắt: Bài viết so sánh mô hình Tòa Thượng thẩm sở hữu trí tuệ chuyên sâu Nhật Bản và hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ xét xử linh hoạt ở Anh, từ đó, rút ra khuyến nghị cho Việt Nam, đề xuất thành lập Tòa án chuyên biệt về sở hữu trí tuệ tại các trung tâm kinh tế lớn, kết hợp mô hình xét xử phù hợp để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả.

Từ khóa: sở hữu trí tuệ (IP); Tòa án chuyên trách; xét xử; kinh nghiệm.

Nhận bài: 07/3/2025

Hoàn thành biên tập: 25/3/2025

Duyệt đăng: 03/4/2025

ESTABLISHING A MODEL OF SPECIALIZED INTELLECTUAL PROPERTY COURT IN VIETNAM - EXPERIENCE FROM JAPAN AND THE UK

Abstract: This study compares the model of the Japanese specialized intellectual property high court and the flexible intellectual property court system in the UK, from which recommendations are drawn for Vietnam, proposing the establishment of specialized intellectual property courts in major economic centers, combining appropriate adjudication models to effectively protect intellectual property rights.

Keywords: intellectual property (IP); Specialized court; adjudication; experience.

Article received: 07/3/2025

Editing completed: 25/3/2025

Approved for publication: 03/4/2025

Đặt vấn đề

Hiện nay, tranh chấp sở hữu trí tuệ chủ yếu giải quyết qua thủ tục hành chính, trong khi các vụ kiện dân sự phức tạp chưa được xử lý toàn diện. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghệ phát triển mạnh mẽ, việc thành lập Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là chiến lược nâng cao vị thế Việt Nam. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Nhật Bản với hệ thống xét xử chuyên sâu, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và Anh nổi bật về tính minh bạch, thủ tục nhanh gọn, khả năng giải quyết tranh chấp xuyên biên giới. Việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp hoàn thiện mô hình Tòa án chuyên trách sở hữu

trí tuệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo đảm môi trường pháp lý minh bạch.

1. Kinh nghiệm từ việc xây dựng Tòa án sở hữu trí tuệ tại Nhật Bản

Về cơ cấu tổ chức, Tòa án cấp cao Nhật Bản được đặt tại tám thành phố lớn: Tokyo, Osaka, Nagoya, Hiroshima, Fukuoka, Sendai, Sapporo và Takamatsu. Điểm nổi bật là Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ, thành lập tháng 4/2005, chuyên xử lý các vụ kiện hành chính và dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ. Tòa án này có 18 thẩm phán, chia thành năm bộ phận¹: bộ phận 1 do Chánh án đứng đầu cùng hai thẩm phán phụ tá; các bộ phận 2, 3, 4 mỗi bộ phận gồm một thẩm phán chính và hai trợ lý; bộ phận đặc

* Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Tomokatsu, T. (2013), "Intellectual Property High Court of Japan", https://www.jpo.go.jp/e/news/kokusai/developing/training/textbook/document/index/Intellectual_Property_High_Court_of_Japan_2013.pdf, truy cập ngày 20/01/2024.

biệt hoạt động linh hoạt khi cần. Hội đồng xét xử thường gồm ba thẩm phán, nhưng có thể tăng lên trong các vụ án phức tạp. Chánh án quản lý hành chính và tham gia các hội đồng lớn để bảo đảm chất lượng phán quyết.

Đội ngũ hỗ trợ gồm viên chức tư pháp chuyên nghiên cứu (xử lý tài liệu, đặt câu hỏi trong phiên tòa), nhân viên văn thư (ghi chép, quản lý hồ sơ, tìm kiếm căn cứ pháp lý) và thư ký Tòa án (hỗ trợ hành chính). Từ năm 2005, viên chức tư pháp được trao thêm quyền nghiên cứu dữ liệu để hỗ trợ xét xử. Ngoài ra, Tòa án có thể chỉ định cố vấn chuyên ngành (giảng viên đại học, nhà nghiên cứu) để giải thích dữ liệu phức tạp.

Về thẩm quyền xét xử, Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ Nhật Bản có thẩm quyền xét xử sơ thẩm các vụ kiện hành chính, đặc biệt, các quyết định của Văn phòng Sáng chế Nhật Bản (JPO) như từ chối cấp bằng sáng chế hoặc hủy bỏ quyền sở hữu trí tuệ. Tòa án đánh giá tính hợp pháp và hợp lý của các quyết định này để bảo vệ quyền lợi các bên. Trong lĩnh vực dân sự, Tòa án xử lý tranh chấp sở hữu trí tuệ công nghệ (sáng chế, bản quyền phần mềm, quyền sở hữu công nghệ) và phi công nghệ (nhãn hiệu, quyền tác giả, cạnh tranh không lành mạnh). Sự chuyên sâu này giúp Tòa án vượt trội hơn các Tòa án cấp cao khác trong xử lý tranh chấp sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ là cấp phúc thẩm cho các vụ án dân sự từ Tòa án Khu vực Tokyo hoặc Osaka, bảo đảm tính thống nhất và chuyên môn trong phán quyết.

Về quy trình xét xử, hệ thống giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ Nhật Bản gồm hai cấp: Tòa án

Khu vực và Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ. Tranh chấp dân sự thường bắt đầu tại Tòa án Khu vực Tokyo hoặc Osaka với các phiên điều trần, nơi các bên trình bày ý kiến và chứng cứ. Tòa án khuyến khích hòa giải để tiết kiệm thời gian, nhưng nếu hòa giải không thành, vụ án được phân tích thiệt hại và ra phán quyết, thời gian trung bình khoảng 09 tháng tính đến năm 2020². Nếu không đồng ý, các bên kháng cáo lên Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ.

Tại Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ, các vụ án phúc thẩm dân sự và sơ thẩm hành chính chỉ cho phép bổ sung tài liệu để làm rõ, không được nêu vấn đề mới, giúp rút ngắn quy trình. Thời gian xử lý trung bình dao động từ 06 tháng đến 09 tháng. Các vụ ngoài Tokyo hoặc Osaka được chuyển đến các Tòa án Thượng thẩm khác nhưng vẫn tuân thủ quy trình nghiêm ngặt. Đối với quyết định hành chính của JPO, Tòa án có quyền sửa đổi hoặc hủy bỏ nếu cần.

Hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ Nhật Bản nổi bật với tổ chức chặt chẽ, chuyên môn cao và phân bổ rộng khắp, giúp tiếp cận công lý dễ dàng. Thẩm quyền bao quát cả hành chính và dân sự, trong lĩnh vực công nghệ và phi công nghệ, tạo ra cơ chế pháp lý toàn diện. Từ năm 2014 đến năm 2023, số vụ kháng cáo quyết định của JPO giảm từ 278 vụ xuống 149 vụ, với thời gian xử lý trung bình năm 2023 rút ngắn còn 8,7 tháng. Tuy nhiên, số vụ án dân sự biến động, thời gian xử lý dao động từ 07 tháng (2017 - 2019) đến 9,2 tháng (2022), cho thấy hiệu quả không đồng đều³.

Dù khuyến khích hòa giải để giảm chi phí và thời gian, các vụ án phức tạp vẫn kéo dài khi hòa giải thất

2. Ta, D. T. (2021), “*Specialized intellectual property courts around the world and recommendations for Vietnam*”, Vietnam Law & Legal Forum.

3. Intellectual Property High Court (n.d.), Number of Suit Against Appeal/Trial Decision made by JPO Commenced and Disposed, and Average Time Intervals From Commencement to Disposition.

bại. Sự chuyên môn hóa tuy nâng cao chất lượng phán quyết nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc xử lý nhanh các tranh chấp phức tạp, đòi hỏi cân bằng giữa tốc độ xử lý và độ chính xác.

2. Kinh nghiệm từ việc xây dựng Tòa án sở hữu trí tuệ tại Anh

Hệ thống Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ tại Anh được đánh giá cao về tính chuyên môn và hiệu quả. Với sự phân chia hợp lý giữa Tòa Sáng chế và Tòa án sở hữu trí tuệ Enterprise (IPEC), hệ thống này giúp tối ưu hóa quy trình xét xử, tiết kiệm chi phí và thời gian cho các bên liên quan. Việc thiết lập cơ chế phân cấp theo giá trị tranh chấp và mức độ phức tạp của vụ án giúp nâng cao khả năng tiếp cận công lý, đặc biệt, đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.1. Tòa Sáng chế

Sự gia tăng tranh chấp về bằng sáng chế đã thúc đẩy Anh thực hiện nhiều cải cách pháp lý, đặc biệt là việc thành lập Tòa Sáng chế năm 1990. Với đội ngũ thẩm phán giàu kinh nghiệm và sự hỗ trợ từ chuyên gia kỹ thuật, Tòa án xử lý hiệu quả các vụ án phức tạp. Quy trình tố tụng kết hợp giữa phương thức truyền thống và các biện pháp thay thế như hòa giải, giúp tăng tốc độ xét xử và giảm chi phí tố tụng.

Tòa án có thẩm quyền xét xử tranh chấp liên quan đến sáng chế, áp dụng các điều khoản của Công ước châu Âu về bằng sáng chế, với yêu cầu bồi thường tối thiểu 500.000 bảng⁴. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng minh, Tòa án phối hợp với Cục Quản lý bằng sáng chế để xác minh hồ sơ. Trong một số trường hợp, Tòa án có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp như lệnh cấm tạm thời để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu sáng chế.

Tòa Sáng chế sử dụng đội ngũ luật sư mới hành nghề để hỗ trợ các bên trong việc chuẩn bị hồ sơ và lập luận pháp lý. Phiên tòa xét xử công khai nhằm bảo đảm minh bạch. Tuy nhiên, thời gian xét xử trung bình của các vụ án phức tạp có thể kéo dài hơn một năm, chi phí tố tụng cao có thể là trở ngại đối với doanh nghiệp nhỏ.

2.2. Tòa án sở hữu trí tuệ Enterprise

Năm 2013, Patents County Court được đổi tên thành IPEC⁵ để tăng cường hiệu quả xét xử các tranh chấp liên quan đến nhãn hiệu, bản quyền và kiểu dáng công nghiệp. Thuộc Tòa án kinh doanh và tài sản Anh, Tòa án có sự liên kết chặt chẽ với Tòa án kháng cáo để bảo đảm tính thống nhất trong xét xử.

IPEC có cơ cấu chuyên biệt, tập trung vào từng lĩnh vực sở hữu trí tuệ, với quy trình tố tụng được tối ưu hóa để giảm chi phí và thời gian xét xử. Thẩm quyền của Tòa án gồm tranh chấp về bằng sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và bản quyền, với mức bồi thường tối đa 500.000 bảng. Các vụ án được phân loại thành hai nhóm: vụ kiện có giá trị lớn và vụ kiện có giá trị nhỏ⁶, giúp linh hoạt trong xử lý tranh chấp.

Đối với vụ kiện có giá trị lớn, nguyên đơn có thể yêu cầu bồi thường lên đến 500.000 bảng, trong khi chi phí tố tụng tối đa mà bên thua kiện phải trả thường không vượt quá 60.000 bảng. Với vụ kiện có giá trị nhỏ (dưới 10.000 bảng), quy trình tố tụng đơn giản hơn, giúp tiết kiệm chi phí và thời gian.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn giữa Tòa Sáng chế và IPEC tùy theo nhu cầu kiện tụng. Tòa Sáng chế phù hợp với các vụ kiện phức tạp, với chi phí có thể

4. WIPO (n.d.), “An International Guide to Patent Case Management for Judges”, <https://www.wipo.int/patent-judicial-guide/en/full-guide/united-kingdom/9.3>, truy cập ngày 20/01/2024.

5. Courts and Tribunals Judiciary (n.d.), History of the Chancery Division.

6. HM Courts and Tribunal Service (2022), “The Intellectual Property Enterprise Court Guide”, https://www.judiciary.uk/wp-content/uploads/2022/11/IPEC_Guide_revised_2022-1.pdf, truy cập ngày 04/11/2024.

lên đến 02 triệu bảng và thời gian xét xử kéo dài 12 - 15 tháng. Ngược lại, IPEC mang lại giải pháp tiết kiệm hơn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, với thủ tục xét xử nhanh gọn trong 06 - 09 tháng, chi phí tối đa 300.000 bảng và mức bồi thường không quá 500.000 bảng.

Hệ thống Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ tại Anh cho thấy, sự chuyên môn hóa cao, giúp giảm tải hệ thống tư pháp và tăng cường bảo vệ quyền lợi của các chủ thể sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, chi phí tố tụng tại Tòa Sáng chế vẫn cao và mức trần bồi thường tại IPEC có thể chưa đủ cho một số tranh chấp lớn. Dù vậy, với quy trình linh hoạt, sự hỗ trợ từ chuyên gia và khả năng giải quyết tranh chấp hiệu quả, mô hình này vẫn được xem là một trong những hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ thành công nhất trên thế giới hiện nay.

3. Một số khuyến nghị khi xây dựng mô hình Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ tại Việt Nam

Mô hình Tòa án Thượng thẩm sở hữu trí tuệ của Nhật Bản và hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ của Anh đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định: Nhật Bản có Tòa chuyên trách, quy trình xét xử tối ưu, thời gian xử lý trung bình chỉ 06 - 09 tháng. Trong khi đó, Anh phân loại Tòa án theo giá trị tranh chấp, giúp doanh nghiệp nhỏ tiếp cận công lý, nhưng chi phí xét xử cao.

Việt Nam đang dần hoàn thiện hệ thống Tòa án chuyên trách về sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với xu thế quốc tế. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 đã đặt nền móng cho Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, tuy nhiên, còn hạn chế: chưa có cấp phúc thẩm chuyên biệt, chưa phân loại vụ án theo giá trị tranh chấp, tiêu chuẩn bổ nhiệm thẩm phán chưa rõ

ràng, thiếu xét xử trực tuyến và chưa có cơ chế hỗ trợ kỹ thuật.

Vì vậy, nghiên cứu đề xuất, các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt sẽ được thành lập tại sáu thành phố lớn: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và Cần Thơ. Trong đó, ba Tòa án sơ thẩm tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có thẩm quyền xét xử toàn diện các tranh chấp sở hữu trí tuệ, gồm tranh chấp công nghệ, phi công nghệ và các vụ án hành chính liên quan. Các Tòa án còn lại tập trung vào các tranh chấp dân sự phi công nghệ và các vấn đề hành chính.

Hệ thống Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ sẽ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao. Chánh án là người đứng đầu Tòa án, chịu trách nhiệm điều hành và bảo đảm tính khách quan trong xét xử, Phó Chánh án hỗ trợ điều hành và thay thế khi cần thiết. Đội ngũ thẩm phán và thẩm tra viên không chỉ am hiểu pháp luật mà còn có kiến thức về khoa học và công nghệ. Để nâng cao năng lực, đội ngũ thẩm phán và cán bộ Tòa án phải tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nguyên lý kỹ thuật và đánh giá bằng sáng chế⁷. Ngoài ra, Tòa án sẽ có cố vấn chuyên ngành, là những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, dược phẩm, công nghệ sinh học, để hỗ trợ thẩm phán trong việc phân tích các vấn đề kỹ thuật, giúp đưa ra phán quyết chính xác và công bằng.

Theo Điều 54 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Tòa án cấp cao sẽ xét xử phúc thẩm các vụ án sở hữu trí tuệ bị kháng cáo hoặc kháng nghị, đồng thời, hướng dẫn áp dụng pháp luật để bảo đảm sự thống nhất trong xét xử. Trong khi đó, các Tòa án sơ thẩm chuyên biệt sẽ giải quyết tranh chấp về sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, bản

7. Công văn số 994/TANDTC-TCCB ngày 17/10/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai đăng ký tham gia lớp đào tạo kiến thức chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.

quyền, cũng như các vụ án hành chính liên quan đến sở hữu trí tuệ. Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực xây dựng hệ thống Tòa án chuyên trách sở hữu trí tuệ, mô hình phân loại vụ án theo giá trị tranh chấp của Anh có những giá trị tham khảo hữu ích. Tại Anh, Tòa án sở hữu trí tuệ doanh nghiệp chia các vụ án thành hai nhóm: dưới 10.000 bảng được xử lý nhanh qua lộ trình khiếu nại nhỏ và dưới 500.000 bảng qua lộ trình đa dạng, với chi phí tố tụng tối đa 60.000 bảng. Hệ thống này không chỉ giảm tải cho tư pháp mà còn hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận công lý một cách hiệu quả. Tuy nhiên, với mức xử phạt hành chính tối đa chỉ 500 triệu đồng cho tổ chức⁸, Việt Nam cần nghiên cứu, áp dụng linh hoạt để mô hình này phù hợp với thực tiễn trong nước.

Với kinh nghiệm từ Anh, Việt Nam có thể phân loại vụ án sở hữu trí tuệ thành hai nhóm chính dựa trên giá trị tranh chấp, kết hợp các tiêu chí cụ thể để bảo đảm tính minh bạch và thực tế. *Nhóm thứ nhất* gồm các vụ án dưới 01 tỷ đồng, thường gây thiệt hại ít như vi phạm bản quyền nhỏ hoặc sao chép nhãn hiệu đơn giản, sẽ được giải quyết qua thủ tục tinh gọn trong 06 tuần đến 02 tháng. *Nhóm thứ hai* dành cho các vụ án có giá trị thiệt hại từ 01 tỷ đồng trở lên, có tính chất phức tạp và thiệt hại lớn như tranh chấp sáng chế công nghệ hoặc có yếu tố nước ngoài. Các vụ án thuộc nhóm này sẽ theo quy trình đầy đủ với thời gian xử lý từ 04 tháng đến 06 tháng cho án dân sự hoặc 02 tháng đến 03 tháng cho án kinh

doanh thương mại. Tiêu chí phân loại không chỉ dựa trên thiệt hại tài chính, xác định qua chứng cứ kế toán như doanh thu bị mất mà còn xem xét độ phức tạp kỹ thuật và tầm ảnh hưởng đối với quốc gia hay quốc tế.

Tại Anh, hệ thống IPEC vận hành hiệu quả nhờ đội ngũ thẩm phán chuyên môn hóa, cơ sở hạ tầng hiện đại và ngân sách dồi dào. Ở Việt Nam hiện có khoảng hơn 7.000 thẩm phán trên khắp cả nước⁹, nhưng phần lớn chưa được đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ, đặc biệt, ở các địa phương ngoài Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh¹⁰. Để xử lý nhanh nhóm thứ nhất và kỹ lưỡng nhóm thứ hai, Việt Nam cần ít nhất từ 200 thẩm phán đến 300 thẩm phán chuyên trách, đòi hỏi chương trình đào tạo kéo dài từ 03 năm đến 05 năm. Về tài chính, chi phí tố tụng tối đa 1,8 tỷ đồng của IPEC là con số rất lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, nơi doanh thu trung bình chỉ vài tỷ đồng mỗi năm, vì thế, nghiên cứu cho thấy, mức chi phí từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng là phù hợp với phần lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong quá trình thúc đẩy xét xử trực tuyến trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế số. Các tranh chấp về sáng chế, nhãn hiệu, bản quyền thường liên quan đến bằng chứng điện tử, tài liệu số và các bên tranh chấp đến từ nhiều quốc gia. Do hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ hiện nay chỉ có trụ sở ở 06 tỉnh/thành phố, vì vậy, xét xử trực tuyến sẽ giúp

8. Theo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

9. Lê, B. Y. (n.d.), “*Nghị quyết 67: Hơn 7.000 Thẩm phán Tòa án nhân dân được phân bổ cho Tòa án nhân dân các cấp, cụ thể ra sao?*”, <https://thuvienphapluat.vn/lao-dong-tien-luong/nghi-quyet-67-hon-7000-tham-phan-toa-an-nhan-dan-duoc-phan-bo-cho-tand-cac-cap-cu-the-ra-sao-871370-36737.html>, truy cập ngày 04/3/2025.

10. Lê, B.Y. (n.d), *tlđd*.

rút ngắn thời gian tố tụng, tiết kiệm chi phí và bảo đảm tính minh bạch.

Ngoài ra, việc phân loại các vụ án sở hữu trí tuệ theo giá trị tranh chấp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả xét xử. Các vụ án có giá trị nhỏ, thiệt hại không lớn sẽ được giải quyết nhanh chóng với thủ tục tinh gọn, chỉ giữ lại các giai đoạn tố tụng thực sự cần thiết, vì vậy, thời gian xét xử có thể được rút ngắn, chỉ từ 06 tuần đến 02 tháng. Trong khi đó, các vụ án có giá trị tranh chấp lớn sẽ được xử lý theo quy trình đầy đủ, với thời gian giải quyết khoảng từ 04 tháng đến 06 tháng đối với án dân sự và từ 02 đến 03 tháng đối với án kinh doanh thương mại, theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015¹¹.

Kết luận

Trước khi Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 có hiệu lực, tranh chấp sở hữu trí tuệ chủ yếu được giải quyết tại các Tòa án dân sự và hình sự thông thường, chưa có cơ chế chuyên biệt. Điều này gây khó khăn khi xét xử các vụ án liên quan đến công nghệ cao, vì thẩm phán và kiểm sát viên chưa được đào tạo chuyên sâu. Trong khi đó, Nhật Bản và Anh đều đã xây dựng mô hình Tòa án sở hữu trí tuệ hiệu quả. Nhật Bản có hệ thống Tòa án chuyên biệt từ cấp khu vực đến cấp thượng thẩm, giúp xử lý tranh chấp phức tạp. Anh nổi bật với quy trình xét xử nhanh chóng, đặc biệt, với các tranh chấp có giá trị thấp. Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm từ hai mô hình này, Việt Nam có thể xây dựng được hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ để bảo vệ tốt hơn quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng xét xử, tạo môi trường pháp lý minh bạch, công bằng, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Để thực hiện điều này, lộ trình triển khai hệ thống Tòa án sở hữu trí tuệ tại Việt Nam cần được

thực hiện theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, cụ thể: (i) cần thành lập các đơn vị xét xử sở hữu trí tuệ trong các Tòa án hiện có, đồng thời, tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho thẩm phán và cố vấn kỹ thuật; (ii) mô hình thử nghiệm sẽ được triển khai tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, qua đó, đánh giá hiệu quả hoạt động và điều chỉnh phù hợp trước khi nhân rộng; (iii) hệ thống Tòa án chuyên biệt sẽ được mở rộng trên toàn quốc, kết hợp với việc hoàn thiện cơ chế xét xử trực tuyến nhằm nâng cao tính linh hoạt và tiếp cận công lý □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn, H. B. (2023), “*Xây dựng Tòa án điện tử tại Việt Nam trong thời gian qua và những định hướng, giải pháp trong thời gian tới*”, Tạp chí Tòa án Nhân dân điện tử, <https://tapchitoaan.vn/xay-dung-toa-an-dien-tu-tai-viet-nam-trong-thoi-gian-qua-va-nhung-dinh-huong-giai-phap-trong-thoi-gian-toi9273.html>, truy cập ngày 19/10/2024.

2. Courts and Tribunals Judiciary (n.d.), “*Patent County Court History*”, <https://www.judiciary.uk/courts-and-tribunals/business-and-property-courts/business-list-general-chancery/intellectual-property-list/intellectual-property-enterprise-court-ipecc/history/>, truy cập ngày 19/10/2024.

3. CMS (2013), “*A short guide to the Intellectual Property Enterprise Court*”, <https://cms.law/media/international/files/publications/publications/a-short-guide-to-the-intellectual-property-enterprise-court>, truy cập ngày 25/10/2024.

4. Intellectual Property Court (2018), “*Intellectual Property Court Organizing Frame*”, <https://ipc.court.gov.cn/en-us/news/view-144.html>, truy cập ngày 04/11/2024.

11. Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.